

Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ

Huyện P, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tôn Thất H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Y là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 3/2023 cho đến nay hai người sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên anh H và chị Y yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị Y.

2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y có một người con chung là Tôn Nữ Tường V, sinh ngày 09/5/2020. Anh H, chị Y thỏa thuận giao cháu Tường V cho anh Tôn Thất H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Ý thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Tôn Nữ Tường V, sinh ngày 09/5/2020 cho anh Tôn Thất H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Như Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Như Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007023 và Biên lai số 0007024 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Tôn Thất H và chị Nguyễn Thị Như Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L, huyện P;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm